



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 06/04/2025 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.3	16:35	19:30	↙
0.9	01:33	05:15	↗
3.2	10:38	14:15	↙
3.1	14:19	15:00	↗
3.1	16:29	16:30	↙
1.1	03:04	06:30	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Chiến	EVER ONWARD	8.5	195	27,025	P/s3 - CL6	02:30	//0530	A1-A5
2	Đ.Minh	KMTC KEELUNG	7.4	169	16,731	P/s3 - CL4	00:30	//0300	A2-A3
3	V.Hải	KMTC JARKATA	9.1	172	16,659	P/s3 - CL1	02:30	//	A3-A6
4	M.Hùng	OCEAN STAR 5	4.8	99.8	3,725	H25 - TCHP	02:00	SR	08-12
5	H.Trường - Anh	MAERSK JIANGYIN	9.5	222	28,007	P/s3 - CL5	09:00	//	A2-A6
6	Phú - Duy	PHOENIX D	10.9	182	21,611	P/s3 - CL7	09:00	//1200	A1-A5
7	M.Hải	KMTC XIAMEN	9.8	197	27,997	P/s3 - CL6	11:00	//1400	A3-A6
8	V.Dũng - H.Thanh	EVER CALM	9.8	172	18,658	P/s3 - CL C	12:00	//1400	A1-A2
9	V.Tùng	NIMTOFTE MAERSK	9.9	172	26,255	P/s3 - CL4	14:30	//1700	A3-A6
10	Đ.Toàn - Quyết	WAN HAI 335	10	210	32,120	P/s3 - CL3	14:30	//1700	A5-A6
11	Kiên	MILD PEONY	10.5	172	18,166	P/s3 - CL1	13:30	//1900	A2-A6

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Duyệt - P.Thùy	ZIM NEWARK	9.5	337	107,849	CM2 - P/s3	02:00		MR-KS-AWA
2	P.Hung - Sơn	WAN HAI 723	10.5	305	75,582	P/s3 - CM2	02:00	Y/c MT	MR-KS
3	Q.Hung - Đức	YM WELLNESS	13.8	368	145,324	CM3 - P/s3	16:00	MT-DL	MR-KS-AWA
4	K.Toàn - N.Minh	OOCL IRIS	12.5	366	160,000	P/s3 - CM4	08:00	MT-3NM-VTX	A9-A10-SF1
5	T.Hiền - Thịnh	WAN HAI 723	11	305	75,582	CM2 - P/s3	16:15	MT	MR-KS

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Tân	SAWASDEE DENEB	9.1	172	18,072	CL3 - P/s3	03:30		A3-01
2	N.Dũng	SURABAYA VOYAGER	10.6	189	23,734	CL5 - P/s3	12:00		A2-A6
3	Quyển	A GORYU	6.5	142	9,562	TCHP - H25	04:00	SR	08-12
4	M.Tùng	HANSA FRESENBURG	11	176	18,296	CL7 - P/s3	12:00		A1-A5
5	Khái	XIN MING ZHOU 102	8.7	172	18,460	TCHP - H25	13:00	SR	08-12

6	Đặng	EVER ONWARD	9.5	195	27,025	CL6 - P/s3	14:00		A1-A5
7	P.Tuấn - N.Trường	BALTRUM	9.2	172	18,491	CL C - P/s3	14:00		A2-A3
8	T.Tùng	KMTC JARKATA	7.8	172	16,659	CL1 - P/s3	16:00		A3-A6
9	Nhật - Giang	EVER BLESS	8.6	211	32,691	CL3 - P/s3	18:30	Cano DL	A1-A5
10	Diệu	OCEAN STAR 5	3.8	99.8	3,725	TCHP - H25	22:00	SR	08-12
11	Nghị	KMTC KEELUNG	8.3	169	16,731	CL4 - P/s3	17:00		A2-A3
12	Thịnh - Uy	MAERSK SIHANOUKVILLE	8.8	186	32,828	CL4 - P/s3	03:00		A1-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Trung	EVER BLESS	9.2	211	32,691	BP6 - CL3	04:00		A1-A5



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS